

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

T1, ngày 15 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Anh **Tạ Tuấn C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn QLĐ, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn QLĐ, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Tạ Tuấn C và chị Nguyễn Thị D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/02/2010 tại UBND xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến thiếu sự quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn với nhau được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh C, chị D có 01 con chung là Tạ Tuấn H, sinh ngày 25/4/2010. Ly hôn, anh chị thống nhất để anh C trực tiếp nuôi con Tạ Tuấn H; anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị D đồng ý. Anh C, chị D có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi chính đáng của con H nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh C, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Anh C, chị D thống nhất chị D sẽ chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Tuấn C và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh C trực tiếp nuôi con Tạ Tuấn H, sinh ngày 25/4/2010; anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Anh C, chị D có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh C, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị D chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001671 ngày 07/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T1, nghĩa vụ lệ phí của chị D đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T1;
- Chi cục Thi hành án dân sự T1;
- UBND xã TH, T1, Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đông Ngọc Huyền